

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG TẬP LUYỆN THỂ DỤC THỂ THAO CỦA NGƯỜI DÂN Ở CÁC ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ VÀ ĐANG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Bùi Ngọc*
Nguyễn Hồng Đăng**
Nguyễn Văn Hưng***

Tóm tắt:

Bằng phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy, chúng tôi tiến hành xác định thực trạng theo các tiêu chí: Môn thể thao người dân tham gia; Phương thức hoạt động TDTT; Vị trí khi tham gia hoạt động TDTT; Thời điểm tập luyện TDTT trong tuần; tần suất, thời lượng và cường độ tập luyện; Thâm niên tập luyện TDTT; Địa điểm tập luyện TDTT; Kinh phí cho hoạt động tập luyện TDTT; Nhu cầu của người dân nông thôn đối với hoạt động TDTT ở những địa phương đã và đang xây dựng nông thôn mới.

Từ khóa: Thực trạng hoạt động tập luyện, TDTT quần chúng, nông thôn mới.

Current status of physical training and sports activities of the people in areas that have built and are building new rural areas

Summary:

By the method of routine scientific research, we conduct the determination of the status: sports that people participate in; methods of sports activities; location when participating in sports activities; time of physical training and sports in the week; frequency, duration and intensity of the exercises; personal track record of training in sports; sports practice place; funding for physical training and sports activities; the demand of rural people for sports activities in areas that have built and are building new rural areas.

Keywords: Actual practice situation, mass physical training and sports, new rural areas.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh đất nước ta đang tiến mạnh vào thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa, không chỉ ở thành thị mà cả ở nông thôn, quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa nông nghiệp và nông thôn song hành với sự phát triển của thị trường thương mại, mạng lưới giao thông, thông tin điện tử... đã làm nảy sinh những yếu tố ảnh hưởng sức khỏe con người cả về thể chất lẫn tinh thần. Rèn luyện TDTT đã được đông đảo người dân chọn lựa như một biện pháp tích cực và hiệu quả tăng cường sức khỏe. Tập luyện TDTT đang trở thành nhu cầu không thể thiếu của một bộ phận nhân dân hiện nay không chỉ ở thành thị mà ở cả nông thôn.

Chính vì vậy, khảo sát thực trạng hoạt động tập luyện TDTT của người dân ở các địa phương đã và đang xây dựng nông thôn mới không chỉ

có ý nghĩa về thực tiễn phát triển TDTT mà còn mang tính lý luận, làm cơ sở cho việc hoạch định chính sách phát triển văn hóa-xã hội của từng địa phương nói chung và sự nghiệp TDTT nói riêng, cũng như đề xuất các mô hình phát triển TDTT có hiệu quả ở khu vực nông thôn hiện nay.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi đã sử dụng những phương pháp sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn tọa đàm; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp toán thống kê.

Chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn 1.220 người dân ở các địa phương đã và đang xây dựng nông thôn mới ở các tỉnh, thành phố (Bắc Ninh, Bắc Giang, Bình Phước, Ninh Bình, Hà Giang, Lào Cai, Thanh Hóa, Lâm Đồng, Cần

*PGS.TS, **TS, ***ThS. Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Thor). Trong đó có 768 người tham gia tập luyện thường xuyên.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Thực trạng những môn thể thao người dân nông thôn đang tham gia tập luyện

Bảng 1. Những môn thể thao người dân nông thôn đang tham gia tập luyện (n=768) (câu hỏi chọn nhiều đáp án)

TT	Những môn TDTT	Nam		Nữ		Tổng	Tỉ lệ %	Xếp hạng
		m _i	%	m _i	%			
1	Đi bộ, chạy	342	44.53	125	16.28	467	38.28	1
2	Thể dục dưỡng sinh	103	13.41	38	4.95	141	11.56	9
3	Thể dục thể hình	145	18.88	0	0	145	11.89	8
4	Thể dục thẩm mỹ	0	0	134	17.45	134	10.98	10
5	Bóng đá	202	26.30	32	4.17	234	19.18	6
6	Bóng chuyền	211	27.47	113	14.71	324	26.56	4
7	Bóng bàn	176	22.92	19	2.47	195	15.98	7
8	Cầu lông	249	32.42	186	24.22	435	35.66	2
9	Cờ vua, cờ tướng	245	31.9	23	2.99	268	21.97	5
10	Bơi lội	16	2.08	6	0.78	22	1.8	13
11	Đá cầu	49	6.38	18	2.34	67	5.49	11
12	Võ thuật	285	37.11	80	10.42	365	29.92	3
13	Xe đạp	24	3.13	2	0.26	26	2.13	12

Qua bảng 1 cho thấy: Khoảng hơn 49% người dân nông thôn tham gia các môn đi bộ, chạy và thể dục dưỡng sinh. Đây là những môn không bị giới hạn bởi địa điểm và thiết bị. Môn Cầu lông xếp hạng 2 vì địa điểm tập luyện cũng như phương tiện tập luyện không quá phức tạp, có thể thi đấu ở các nhà văn hóa, hoặc thi đấu ngay tại nhà... Các môn bóng vẫn được mọi người yêu thích vì sự phổ biến của nó (môn bóng chuyền có 26,56% người dân tập luyện). Hoạt động trong các môn bóng thường có sự đua tranh quyết liệt đòi hỏi sự nỗ lực về thể lực và ý trí để giành chiến thắng, nên thu hút sự tham gia của đa số người tập lứa tuổi thanh niên. Các môn cờ (cờ vua, cờ tướng) cũng là lựa chọn hàng đầu của nông dân sau khi làm việc và giải trí. Các môn cờ không bị hạn chế về địa điểm, nhưng cũng có sự cạnh tranh mạnh mẽ về trí óc. Môn thể thao này cũng có thể chống lại sự lây lan của tệ nạn cờ bạc nông thôn, thúc đẩy sự ổn định, hài hòa của xã hội nông thôn và thúc đẩy xây dựng nền văn minh tinh thần. Do đó, số lượng người lựa chọn cũng rất lớn (xếp hạng 5).

Như vậy có thể thấy, khi kinh tế - xã hội phát

Chúng tôi tiến hành phỏng vấn 768 người dân tham gia tập luyện TDTT thường xuyên ở các địa phương đã và đang xây dựng nông thôn mới để xác định những môn thể thao mà người dân đang tham gia tập luyện hiện nay. Kết quả được trình bày tại bảng 1.

triển, đời sống người dân được cải thiện kéo theo nhu cầu hưởng thụ văn hóa, tập luyện TDTT ngày càng nâng cao. Việc tập luyện TDTT dần trở thành thói quen hàng ngày của đông đảo tầng lớp nhân dân. Các môn thể thao thu hút đông đảo người dân tham gia tập luyện thường xuyên, như: thể dục dưỡng sinh, đi bộ, chạy, bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, võ thuật, cờ Tướng, cờ Vua, kéo co... những sự lựa chọn môn thể thao yêu thích của người dân phù hợp với đặc điểm thể chất, điều kiện, mục đích tham gia tập luyện của bản thân người dân.

2. Phương thức hoạt động TDTT của người dân nông thôn

Người dân ở nông thôn có một số phương thức hoạt động TDTT như: Cá nhân chủ động tập luyện; Cùng tập với bạn bè, người thân và tập luyện có tổ chức (tập luyện theo các đội thể thao, CLB thể thao). Kết quả xác định các phương thức chủ yếu và xếp hạng các hoạt động TDTT của người dân nông thôn cho thấy: Xếp ở hàng thứ nhất là phương thức người dân “tập luyện TDTT có tổ chức” (chiếm tỉ lệ 67.32%) và phương thức tập luyện “Cùng tập với bạn bè,

người thân là chính” (chiếm tỉ lệ 22.14%) và “Cá nhân chủ động tập luyện là chính” (chiếm tỉ lệ 10.55%) lần lượt ở vị trí thứ 2 và 3. Kết quả nghiên cứu cho thấy người dân đã có ý thức và tích cực trong việc tham gia loại hình TDTT cộng đồng với các CLB TDTT, hay đội thể thao (loại hình có sự tổ chức). Do đó các xã cần những định hướng, giải pháp và chính sách tạo điều kiện tốt nhất cho các CLB TDTT, đội thể thao phát triển.

3. Vị trí khi tham gia hoạt động TDTT của người dân nông thôn

Chúng tôi điều tra về các vị trí khi tham gia hoạt động TDTT của người dân nông thôn, kết quả cho thấy: Không chỉ chủ động trong tập luyện, người dân còn đóng vai trò chủ động tham gia các hoạt động TDTT khác ở cơ sở theo thứ tự lần lượt từ cao xuống thấp như sau: Xếp hạng đầu tham gia thi đấu thể thao là VĐV (chiếm tỉ lệ 100%); tham gia xây dựng cơ sở vật chất TDTT (chiếm 46.09%); vận động người khác tham gia tập luyện (chiếm 30.08%); Làm trọng tài (chiếm tỉ lệ 21.48%) hướng dẫn tập luyện TDTT (chiếm 5.86%) xếp ở các hạng 2,3,4,5. Điều này cho thấy rõ tính chất xã hội của TDTT và nêu biết phát huy thế mạnh tổng hợp của người dân ở nông thôn thì đây là tiền đề quan trọng để phát triển TDTT ở cơ sở, vừa cải thiện sức khỏe, giống nòi đồng thời góp phần tìm kiếm bồi dưỡng tài năng thể thao sau này.

4. Thói quen tập luyện TDTT của người dân nông thôn

4.1. Thời điểm tập luyện TDTT trong tuần của người dân nông thôn

Tùy vào đặc điểm sinh hoạt, ngành nghề, công việc gia đình và đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi mà người dân có những lựa chọn các thời điểm tập luyện khác nhau. Kết quả phỏng vấn xác định các thời điểm tập luyện chỉ ra rằng: Các thời điểm tập luyện TDTT của người dân lần lượt được xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp như sau: Đứng đầu là tập luyện vào sáng sớm (chiếm 50.26%), tiếp theo là tập luyện vào buổi chiều (chiếm 42.32%); Tập luyện vào buổi tối, tập luyện “khi nào rảnh” và tập luyện vào buổi trưa được xếp ở các mức độ 3,4,5 tương ứng. Qua nghiên cứu cho thấy, đại bộ phận người dân tập (chiếm hơn 92%) dành thời gian tập luyện

vào các thời điểm buổi sáng (chiếm 50.26%) và buổi chiều (42.32%). Đây là những thời điểm phù hợp để tập luyện. Buổi sáng người dân thường tập luyện vào khoảng từ 5h00 đến 6h30, sau đó về nhà và thực hiện những công việc gia đình, công việc đồng áng.... Buổi chiều cũng là thời điểm được nhiều người dân tập luyện thể thao. Đây là thời điểm thư giãn tốt nhất cho một ngày làm việc. Các nhà khoa học khuyên rằng, mọi người nên có một khoảng thời gian tập luyện tốt nhất vào cuối buổi chiều kéo dài đến đầu buổi tối. Đây là khoảng thời gian mà các nhịp sinh học liên quan đến việc tập luyện đạt đỉnh duy nhất trong ngày. Thực hiện bài tập ở thời điểm này khiến nó có kết quả tốt nhất trong việc tăng thể lực, độ săn chắc của cơ bắp và giảm các mô mỡ. Các nghiên cứu cho thấy tính linh hoạt, thời gian phản ứng và sức mạnh của cơ bắp của họ đều đạt cấp độ cao nhất vào cuối buổi chiều. Nhiều kỷ lục thế giới trong các môn thể thao cũng được phá vỡ vào thời điểm này.

4.2. Tần suất, thời lượng và cường độ tập luyện TDTT của người dân nông thôn

Thời lượng, tần suất và cường độ tập luyện TDTT là những yếu tố quan trọng trong việc đánh giá mức độ tập luyện TDTT thường xuyên của người dân. Vì nó mang lại lợi ích rất lớn đến cuộc sống của người dân. Chúng tôi tiến hành khảo sát thời lượng, tần suất và cường độ tập luyện TDTT trong tuần của người dân. Kết quả được trình bày tại bảng 2.

Qua bảng 2 cho thấy: Tần suất tập luyện trong tuần của người dân lần lượt được xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp đó là: Tập luyện ba buổi/1 tuần (chiếm 44.92%) xếp hạng đầu, xếp ở vị trí thứ hai là bốn buổi/1 tuần (chiếm 34.77%); tiếp đến là trên bốn buổi/1 tuần (chiếm tỷ lệ 20.313%) xếp ở vị trí thứ 3. Kết quả trên phản ánh đa số người dân đều tích cực tham gia hoạt động TDTT khi so sánh với tiêu chuẩn về người tập luyện thể dục thể thao thường xuyên của Thông tư 08/2012/TT-BVHTTDL ngày 10 tháng 9 năm 2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cần phải đạt là tập luyện 3 buổi trên một tuần.

Kết quả nghiên cứu về thứ tự thời lượng tập luyện trong một buổi tập từ cao xuống thấp được xếp theo trình tự như sau: Tập luyện “từ trên 90 phút đến 120 phút” có tỷ lệ 46.35% xếp

Bảng 2. Tần suất, thời lượng và cường độ tập luyện TDDT của người dân nông thôn (n=768) (chọn một đáp án)

TT	Tần suất, thời lượng và cường độ tập luyện TDDT của người dân nông thôn		Nam		Nữ		Tổng	Tỉ lệ %	Xếp hạng
			m _i	%	m _i	%			
1	Tần suất tập luyện TDDT trong tuần	Ba buổi	201	26.17	144	18.75	345	44.92	1
		Bốn buổi	167	21.74	100	13.02	267	34.77	2
		Trên bốn buổi	123	16.02	33	4.3	156	20,313	3
2	Thời lượng tập luyện trong một buổi tập	Từ 30 đến 60 phút	29	1.82	28	2.21	56	4.04	4
		Từ trên 60 đến 90 phút	229	29.82	86	11.2	315	41.02	2
		Từ trên 90 đến 120 phút	216	28.12	140	18.23	356	46.35	1
		Trên 120 phút	17	2.21	23	2.29	40	5.2	3
3	Cường độ tập luyện trong một buổi tập	Cường độ nhỏ (không có cảm giác và toàn thân hơi nóng)	127	16.54	56	7.29	183	23.83	2
		Cường độ trung bình (đổ mồ hôi vừa phải)	257	33.46	196	25.52	453	58.98	1
		Cường độ mạnh (ra mồ hôi nhiều, cảm thấy mệt mỏi)	107	13.93	25	3.26	132	17.19	3

hạng đầu; sau đó đến tập luyện “ từ trên 60 phút đến 90 phút” có tỷ lệ 41.02% xếp ở vị trí thứ 2. Xếp ở vị trí thứ 3 là tập luyện “trên 120 phút” (với tỷ lệ 5.20%) và xếp hai vị trí cuối là tập luyện “từ 30 đến 60 phút”, “dưới 30 phút”. Kết quả này phản ánh phần lớn người dân đã tập luyện ở mức từ 60 phút trở lên trong một buổi tập (chiếm trên 90%).

Mặt khác, tính khoa học của tập luyện TDDT - yếu tố đảm bảo kết quả rèn luyện sức khỏe tạo nên một nhịp sống vận động thường xuyên cho con người cũng chính là yếu tố thời gian, thâm niên tập luyện. Tập luyện TDDT có một đặc điểm xã hội như nhiều nhà khoa học nhận xét là tính liên tục về thời gian và tính hệ thống của bài tập. Qua một thời gian tập luyện, trình độ kỹ thuật nâng lên, trạng thái sức khỏe được tăng cường sẽ là những tác nhân duy trì và phát triển thâm niên tập luyện của người tập TDDT. Rèn luyện thân thể suốt đời đang là xu thế chung của xã hội hiện đại ở nhiều nước có nền công nghiệp phát triển. Chính vì vậy, Cuộc vận động rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại có sự bền vững, sự lan tỏa và sức lôi cuốn đông đảo quần chúng nhân dân cả nước.

Bảng 2 còn cho thấy: Cường độ trung bình (đổ mồ hôi vừa phải) là hoạt động TDDT được nhiều người dân lựa chọn (chiếm 58.98%) và

xếp hạng đầu. Tiếp đến là cường độ nhỏ (không có cảm giác và toàn thân hơi nóng) với tỉ lệ 23.83%. Cường độ mạnh (ra mồ hôi nhiều, cảm thấy mệt mỏi) có 17.149% người dân lựa chọn và xếp ở vị trí thứ 3. Kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra sự phù hợp đặc điểm tập luyện TDDT với lứa tuổi của người dân khi tham gia tập luyện. Với độ tuổi người già trên 60 tuổi thì lựa chọn cường độ tập luyện nhỏ, độ tuổi từ 41-60 thường lựa chọn cường độ tập luyện ở mức trung bình và độ tuổi dưới 40 lựa chọn cường độ tập luyện trung bình và mạnh.

5. Thâm niên tập luyện TDDT của người dân nông thôn

Thâm niên tập luyện phản ánh mức độ thời gian tập luyện và đây cũng là yếu tố để xác định sự tập luyện thường xuyên của người dân. Kết quả khảo sát cho thấy: số lượng người dân tham gia tập luyện TDDT thường xuyên có thâm niên được trải tương đối đều từ 1 năm đến 3 năm, song xếp ở các vị trí đầu lần trên 3 năm với 37.11%; 1-2 năm có tỷ lệ 21.88% xếp ở vị trí thứ 2 và từ 2-3 năm tập luyện (có tỷ lệ 21.48%) xếp ở vị trí thứ 3, cuối cùng là có thâm niên dưới 1 năm xếp ở vị trí thứ 4 (19.53%). Như vậy qua điều tra cho thấy phần lớn người dân đều có thâm niên tập luyện trên một năm (chiếm hơn 80%), điều đó đảm bảo cho sức khỏe của người

dân được củng cố và đáp ứng được hoạt động thể lực, công việc phù hợp với lứa tuổi.

6. Địa điểm tập luyện TDTT của người dân nông thôn

Việc lựa chọn địa điểm tập luyện TDTT còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố địa lý (khoảng cách từ nhà đến địa điểm tập luyện), người hướng dẫn các CLB, chất lượng của địa điểm tập luyện, số hội viên tham gia tập luyện. Địa điểm hoạt động thể thao là một trong những điều kiện quan trọng để đảm bảo người dân thực hiện các hoạt động thể thao... Kết quả điều tra cho thấy: Sự lựa chọn theo thứ tự của các địa điểm tập luyện TDTT, là “Chỗ nào thuận lợi thì tập” (chiếm 47.53%), nguyên nhân lựa chọn chính ở đây phần lớn người dân lựa chọn hình thức tập luyện là đi bộ, chạy, thể dục dưỡng sinh..., sau đó đến hình thức tập luyện ở CLB, nhà văn hóa và công viên (chiếm 42.32%) và xếp ở vị trí thứ 3 là “tự tập ở nhà”.

7. Kinh phí cho hoạt động tập luyện TDTT của nông dân nông thôn

Kinh phí cho hoạt động tập luyện là được tính theo mức tiêu thụ TDTT, có thể được chia thành tiêu thụ TDTT theo nghĩa hẹp và tiêu thụ TDTT theo nghĩa rộng. Trong nghiên cứu này: Tiêu thụ TDTT được định nghĩa theo nghĩa hẹp, đó là đề cập đến những hành vi tiêu dùng cá nhân khi sử dụng các sản phẩm, trang thiết bị tập luyện thể thao... Kết quả phỏng vấn thấy rằng: Từ góc độ tiêu thụ TDTT nói chung hầu hết người dân nông thôn Việt Nam, không mất kinh phí hoặc kinh phí chi tiêu cho TDTT ở mức rất thấp (gần như không đáng kể), chiếm 73.44%. tổng mức tiêu thụ đang tăng lên, nhưng mức tiêu thụ không cao. Xếp ở vị trí thứ hai là mức chi tiêu dưới 200 nghìn (chiếm 10.16%), và mức chi tiêu từ 200-dưới 500 nghìn, từ 500 - 1 triệu đồng, lần lượt ở mức thứ 3 và 4. Riêng mức trên 1 triệu đồng thì có số người chi tiêu chiếm 1.56% xếp ở vị trí cuối. Như vậy kết quả cho thấy tỷ lệ tiêu thụ TDTT ở nông thôn vẫn còn rất thấp. Tiêu thụ TDTT cũng không cân bằng và tùy thuộc vào thu nhập kinh tế của mỗi người dân, cũng như đặc điểm môn thể thao được người dân tập luyện. Qua điều tra phỏng vấn trực tiếp người dân cũng cho thấy, mức tiêu thụ TDTT ở nông thôn chủ yếu được sử dụng

để mua đồ thể thao, giày dép, và thiết bị cho tập TDTT. Tiêu thụ TDTT của nông dân rõ ràng là tiêu dùng cơ bản.

Một số khảo sát của các công trình nghiên cứu có liên quan như: Phạm Thanh Cẩm (2015) [3]; Nguyễn Ngọc Kim Anh (2013) [1]... cho thấy mức độ tiêu thụ TDTT của người dân Việt Nam nói chung là thấp. Mức tiêu thụ TDTT trung bình ở một số vùng nghèo, vùng khó khăn là dưới 200 nghìn đồng mỗi năm. Nhìn chung, mức độ tiêu thụ TDTT của người dân nông thôn ở khu vực đã đang xây dựng nông thôn mới có mức cao hơn một chút so với những vùng sâu, vùng xa. Kết quả tiêu thụ TDTT được xét trên khía cạnh về mức thu nhập của người tiêu dùng, nền tảng văn hóa, thói quen tiêu dùng ..., về cơ bản phù hợp với tình hình kinh tế của khu vực nông thôn Việt Nam. Tiêu dùng TDTT của người dân nông thôn không thể tách rời với môi trường sống cụ thể, người dân nông thôn quanh ở thành phố Cần Thơ có thu nhập tương đối cao, do đó, tiêu dùng TDTT của họ cũng có đặc điểm tiêu dùng của cư dân thành thị, trong khi một số cư dân miền núi xa và nghèo (như Hà Giang, Lào Cai) có thu nhập thấp hơn và tiêu dùng TDTT là phù hợp với họ.

8. Nhu cầu của người dân nông thôn đối với hoạt động TDTT ở những địa phương đã và đang xây dựng nông thôn mới

Trên cơ sở phân tích thực trạng hoạt động của người dân, chúng tôi tiến hành xác định những nhu cầu của người dân nông thôn đối với hoạt động TDTT. Kết quả trình bày tại bảng 3.

Bảng 3 thể hiện những vấn đề hàng đầu mà người dân cần giải quyết khẩn cấp là:

- Tăng cường cơ sở vật chất, trang bị thiết bị sân bãi, dụng cụ tập luyện (trên 83% ở mức cần thiết trở lên);
- Điều trị và chăm sóc chấn thương (72% mức cần thiết trở lên);
- Phát động phong trào thể thao, hướng dẫn tập luyện (67% mức cần thiết trở lên);
- Hướng dẫn phương pháp tập luyện (trên 65% mức cần thiết trở lên). Nghiên cứu đã chỉ ra rằng không phải người dân không thích thể thao, không phải họ không cần thể thao, điều quan trọng là chúng ta chưa tìm thấy sự nhiệt tình, tiềm năng của họ. Cùng với đó là các

Bảng 3. Nhu cầu của người dân nông thôn đối với hoạt động TDTT

TT	Nhu cầu của người dân nông thôn	Rất cần thiết		Cần thiết		Bình thường		Không cần thiết	
		m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%
1	Tăng cường cơ sở vật chất, trang bị thiết bị sân bãi, dụng cụ tập luyện	189	24.6	458	59.64	78	10.16	43	5.6
2	Trang bị giày quần áo thể thao	36	4.68	123	16.02	456	59.38	153	19.92
3	Hướng dẫn phương pháp tập luyện	185	24.08	352	45.83	211	27.47	20	2.6
4	Phát động phong trào thể thao, hướng dẫn tập luyện	155	20.18	368	47.92	228	29.69	17	2.21
5	Hướng dẫn công tác Trọng tài	169	22	345	44.92	226	29.43	28	3.65
6	Giữ gìn an ninh, trật tự trong các hoạt động thi đấu TDTT	123	16.01	298	38.8	324	42.19	23	2.99
7	Điều trị và chăm sóc chấn thương	198	25.78	368	47.92	134	17.45	68	8.85
8	Theo dõi thể chất thường xuyên	125	16.27	169	22.01	378	49.22	96	12.5
9	Tìm hiểu thông tin về thể thao	162	21.09	257	33.46	295	38.41	54	7.03

nguồn lực bị hạn chế, các dịch vụ thể thao chưa đến nông thôn, ít nhất là chưa quan tâm đầy đủ về nông thôn, mặc dù nhà nước đã tăng đầu tư vào cơ sở hạ tầng nông thôn, quy hoạch đất đai, trang bị thiết bị và sân bãi tập luyện đã quan tâm ở nông thôn. Tuy nhiên, do không có hướng dẫn khoa học, nhiều người dân vẫn chưa biết sử dụng sân bãi, trang thiết bị TDTT. Tỷ lệ sân bãi tập luyện còn ít, dẫn đến đa số người dân khó có thể tận hưởng các dịch vụ chăm sóc thể thao. Các môn thể thao đại chúng vẫn chỉ giới hạn ở khu vực thành thị ở các thành phố. Xét một khía cạnh, vẫn còn nhiều nơi chưa được đáp ứng nhu cầu về cơ sở vật chất, địa điểm tập luyện TDTT, hướng dẫn tổ chức TDTT ở nông thôn vẫn còn thiếu khoa học.

KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu đã xác định được những môn thể thao yêu thích; Phương thức hoạt động TDTT; Vị trí khi tham gia hoạt động TDTT; Thời điểm tập luyện TDTT trong tuần; Tần suất, thời lượng và cường độ tập luyện TDTT trong tuần; Thâm niên tập luyện TDTT; Địa điểm tập luyện TDTT; Kinh phí cho hoạt động tập luyện TDTT của người dân ở các các xã đã và đang xây dựng nông thôn mới. Đặc biệt qua nghiên cứu còn tìm hiểu được những nhu cầu mong muốn của người dân nông thôn đối với hoạt động TDTT. Trên cơ sở đó sẽ góp phần tìm ra

giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động TDTT quần chúng ở các địa phương đã và đang xây dựng nông thôn mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Ngọc Kim Anh (2012), “Nghiên cứu phát triển TDTT quần chúng xã, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số Tây Bắc”, *Luận án tiến sĩ khoa học giáo dục*, Viện Khoa học TDTT, Hà Nội.
2. Bộ Chính trị (2011), *Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020”*.
3. Phạm Thanh Cẩm (2015), “Nghiên cứu phát triển TDTT quần chúng ở nông thôn đồng bằng sông hồng”, *Luận án tiến sĩ Giáo dục học*, Viện Khoa học TDTT.
4. Cấn Văn Nghĩa (2009), “Xác định hiệu quả hoạt động tập luyện trong một số loại hình tổ chức TDTT xã, phường và trường phổ thông của tỉnh Hà Tây”, *Luận án Tiến sĩ giáo dục học*, Viện Khoa học TDTT, Hà Nội
5. Tony Collins (2015), *An Encyclopaedia of Rural Sports*, Paperback: 320 pages, Publisher: Routledge; Reprint edition (October 27, 2013), Language: English, ISBN-10: 0415647479
6. 丁孝民 (2015, 湖北省农村居民健身模型建立及对策分析, 北京体育大学博士论文 .